

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh ngày 01/6/1983, địa chỉ: Bản C, xã C, tỉnh Sơn La. Căn cước công dân số: 014183004293 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/8/2024.

Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh ngày 16/4/1981, địa chỉ: Bản C, xã C, tỉnh Sơn La. Căn cước công dân số: 014081003075 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 25; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **06 tháng 11** năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **06 tháng 11** năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Hà Văn H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Hà Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Q, sinh ngày 09/11/2015, kể từ ngày 06/11/2025 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị T và anh Hà Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị **T** đã nộp theo biên lai thu tiền **số 0000319 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của** Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La. Hoàn trả cho chị **Trần Thị T** số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 – Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã C, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hương